

MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG ĐẾN HÀNH VI TIÊU DÙNG BỀN VỮNG CỦA SINH VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ Ý VY

TÓM TẮT:

Tại Việt Nam, tiêu dùng bền vững là khái niệm còn khá mới mẻ, chưa có dữ liệu chính thức trong chuyển đổi nhận thức của người tiêu dùng về các giá trị bền vững. Giáo dục vì sự phát triển bền vững cũng rất cần thiết cho tất cả các nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững bằng cách thúc đẩy thay đổi xã hội, kinh tế, chính trị, cũng như cách chuyển đổi hành vi của cộng đồng. Trên cơ sở tổng hợp từ các nghiên cứu liên quan và vận dụng mô hình lý thuyết hành vi có kế hoạch (Theory of Planned Behavior -TPB) và lý thuyết Giá trị - Niềm tin - Chuẩn mực (Value - Belief - Norm - VBN), nghiên cứu này đề xuất mô hình nghiên cứu nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan về cách các hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên được hình thành thông qua giáo dục nhận thức về môi trường trong cộng đồng sinh viên.

Từ khóa: giáo dục môi trường, bảo vệ môi trường, hành vi tiêu dùng bền vững, sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Thế giới ngày nay đang phải đối mặt với một trong những mâu thuẫn lớn, đó là nhu cầu tiêu dùng càng tăng trong khi các nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt. Điều này gây ra rất nhiều bất ổn ảnh hưởng lớn tới môi trường và chất lượng sống của người dân. UNEP cho rằng trong bối cảnh đó, phương án tối ưu nhất để giải quyết những bất ổn này là tiêu dùng bền vững (VP SXTDB, 2021). Giáo dục môi trường (GDMT) là một yêu cầu tất yếu để thúc đẩy tiêu dùng bền vững và những hành vi vì môi trường (Michelsen, 2017). Thông qua tư duy phản biện, giáo dục nâng cao kỹ năng lập luận và cách giải quyết vấn đề của một cá nhân liên quan đến những thách thức đối với môi trường, như:

ô nhiễm môi trường, sự nóng lên toàn cầu, tiết kiệm năng lượng, tái chế, tiêu dùng xanh, biến đổi khí hậu... Shephard (2008) cũng đã cho rằng, sinh viên có được kiến thức, thái độ và hành vi liên quan đến tính bền vững thông qua cách thức học tập, nhận thức và tình cảm của họ. Kiến thức về tiêu dùng bền vững và môi trường được thể hiện bằng khả năng xác định những khái niệm và mô hình hành vi liên quan đến tính bền vững, các vấn đề về môi trường, cũng như các giải pháp khả thi cho những vấn đề đó (Laroche và cộng sự, 2001). Trong công cuộc đổi mới và phát triển xã hội, nội dung giáo dục là vô cùng phong phú, trong đó việc tích hợp và lồng ghép kiến thức về môi trường nhằm thay đổi hành vi tiêu dùng bền vững là một chủ đề vừa có

tính thời sự, vừa cấp thiết không chỉ ở Việt Nam, mà còn ở nhiều quốc gia.

Những nghiên cứu khám phá về sự ảnh hưởng của GDMT cho sinh viên đại học hiện nay tại Việt Nam còn khá mới mẻ. Đặc biệt, các công trình nghiên cứu về tác động của GDMT ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng bền vững cần phải nghiêm túc nghiên cứu, nhằm làm rõ hơn vị trí và vai trò trong thúc đẩy hành vi vì môi trường trong sinh viên. Nghiên cứu này hướng đến những mục tiêu chính sau: *Thứ nhất*, tổng hợp phân tích các lý thuyết về GDMT và hành vi tiêu dùng bền vững nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan về cách hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên được hình thành thông qua giáo dục nhận thức của sinh viên tại các trường đại học; *Thứ hai*, đề xuất mô hình nghiên cứu tác động của GDMT đến hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam.

2. Các lý thuyết về giáo dục môi trường và hành vi tiêu dùng bền vững

2.1. Khái niệm về giáo dục môi trường

GDMT được định nghĩa ở rất nhiều góc độ khác nhau, Tbilisi (1977) đã có định nghĩa đầu tiên về GDMT, là một quá trình nhằm phát triển cộng đồng dân cư trên thế giới có nhận thức và có mối quan tâm chung đến môi trường, cùng các vấn đề liên quan như có thái độ, động lực, kiến thức, sự cam kết và kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hướng tới giải pháp của các vấn đề môi trường hiện tại, đồng thời hạn chế những tác nhân mới gây ra. Đối với Lederman và cộng sự (2014); Ak và Kutlu (2015) đã nêu cụ thể hơn về triết lý của GDMT là xây dựng sự hiểu biết tốt về môi trường từ kiến thức, kỹ năng, thái độ, tinh thần tham gia và hành động vì môi trường.

Như vậy, GDMT là quá trình hệ thống các tri thức về môi trường, hiểu rõ mối quan hệ giữa môi trường tự nhiên, con người và xã hội, hình thành nên những quan niệm, niềm tin cá nhân, từ đó có thể thay đổi thái độ, hành vi khi tác động đến môi trường.

2.2. Khái niệm hành vi tiêu dùng bền vững

Hành vi tiêu dùng bền vững thường gắn liền với hành vi tiêu dùng vì môi trường, là một khía cạnh của hành vi cá nhân, giúp giảm tác động tiêu cực

của họ đối với môi trường (Dhandra, 2019). Hành vi tiêu dùng bền vững có thể được biểu hiện ở nhiều hình thức, như: hành vi mua các sản phẩm thân thiện với môi trường hoặc tẩy chay sản phẩm của các doanh nghiệp thiếu trách nhiệm. Bên cạnh việc mua các sản phẩm thân thiện với môi trường, một cá nhân cũng có thể đóng góp vào việc bảo tồn môi trường bằng cách tham gia vào các hành vi tiết giảm tài nguyên và năng lượng và hoạt động này được thực hiện hằng ngày (Ibtissem, 2010).

Có rất nhiều cách diễn đạt khác nhau. Tuy nhiên, ta có thể hiểu: Hành vi tiêu dùng bền vững là những thói quen trong tiêu dùng hằng ngày mà mỗi cá nhân đánh giá và cân nhắc những hậu quả sau này trong việc sử dụng hàng hóa và dịch vụ đối với chất lượng cuộc sống, quan tâm đến việc bảo tồn và gìn giữ môi trường và tài nguyên cho thế hệ tương lai.

2.3. Tầm quan trọng của giáo dục môi trường đối với hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên

Trong những năm gần đây, phát triển bền vững là một xu hướng mới được cộng đồng toàn cầu và các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm. Một trong những công cụ quan trọng trong nỗ lực thúc đẩy phát triển bền vững chính là giáo dục (UNCED, 1992). Giáo dục vì sự phát triển bền vững cho phép mọi người hiểu được những giá trị cần thiết, có kiến thức, kỹ năng và thái độ để định hình một tương lai bền vững. Cụ thể hơn, mục đích của giáo dục vì sự phát triển bền vững là thúc đẩy thế hệ học sinh - sinh viên tư duy ra những cách phát triển mới, thân thiện với môi trường và có thể sẵn sàng hành động theo những hướng phát triển mới đó (Biltagy, 2013). Một trong những cách phát triển mới này đó là tập trung vào tiêu dùng bền vững, đây được coi là một phương thức tiêu dùng phù hợp với xu hướng phát triển bền vững của xã hội (González-Gaudiano, 1999).

Giáo dục vì sự phát triển bền vững dường như có tầm quan trọng lớn, vì trong nhiều trường hợp, đặc biệt là thế hệ thanh niên chưa nhận thức được thế nào là tiêu dùng bền vững (UNESCO-UNEP, 2000). Mc.Cann-Erickson (2001) đã phát hiện ra những người trẻ tuổi dường như không hiểu rõ về tiêu dùng bền vững, vì họ không thể hình dung rằng

làm thế nào để thay thế cho việc tiêu dùng vô trách nhiệm của cá nhân và khó nắm bắt được mức độ tiêu dùng của họ ảnh hưởng đến xã hội và môi trường tự nhiên. Do đó, nếu không nâng cao kiến thức và nhận thức, những công dân tương lai này khó tích hợp phương án tiêu dùng này vào quá trình ra quyết định của họ. Các chương trình GDMT có tiềm năng trở thành yếu tố thúc đẩy trong việc giáo dục giới trẻ có nhận thức và hình thành những hành vi tiêu dùng bền vững bằng cách giới thiệu các vấn đề môi trường, hệ sinh thái và về tiêu dùng bền vững trong chương trình giảng dạy (Bentley và cộng sự, 2004).

3. Tổng quan nghiên cứu tác động của giáo dục môi trường đến hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên

Ágnes Zsóka và cộng sự (2012) đã khám phá mối quan hệ giữa kiến thức về môi trường, thái độ, hành vi tiêu dùng và các hoạt động vì môi trường hằng ngày của học sinh trung học và đại học tại Hungary. Theo cuộc phỏng vấn 502 sinh viên/học sinh về các vấn đề liên quan, nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự nhất quán và không nhất quán trong hành vi là yếu tố thúc đẩy tạo ra những công cụ giáo dục hiệu quả, hỗ trợ lối sống và tiêu dùng bền vững. GDMT đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thái độ về tiêu dùng bền vững và đồng thời giải thích về mối tương quan chặt chẽ giữa mức độ GDMT và kiến thức về môi trường của đối tượng học sinh, sinh viên. Nhận thức về môi trường được chứng minh là cao hơn đáng kể đối với sinh viên đại học, không chỉ theo sự tự đánh giá của cá nhân, mà còn với hành vi của người tiêu dùng và việc thực hành các hoạt động vì môi trường.

Trần Thanh Thảo và cộng sự (2013) đã khảo sát nhận thức, kiến thức, thái độ, hành vi về môi trường của học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, từ đó phân tích thực trạng GDMT và thể hiện năng lực tác động đến cộng đồng thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động. Qua khảo sát, học sinh cũng tự đánh giá năng lực hành động vì môi trường của bản thân còn thấp và cần được bồi dưỡng thêm các kỹ năng mềm cần thiết giúp xây dựng các ý tưởng cá nhân của mình đối với các hình thức, hoạt động liên quan đến

GDMT. Kết quả khảo sát cũng phản ánh thực trạng GDMT không đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội, trong đó sự đóng góp của gia đình vào việc GDMT cho trẻ là rất thấp.

Võ Anh Kiệt và cộng sự (2019) nhận thấy GDMT là một trong những giải pháp quản lý góp phần bảo vệ môi trường và việc đánh giá thái độ môi trường của sinh viên là cần thiết. Nghiên cứu đã đề xuất mô hình gồm 6 giả thuyết nghiên cứu về các yếu tố tác động đến thái độ môi trường của sinh viên. Thông qua khảo sát thái độ ứng xử đối với các vấn đề môi trường của sinh viên tại 4 trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh, kết quả nghiên cứu cho thấy, thái độ môi trường của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi 5 yếu tố, với mức độ ảnh hưởng được xếp theo thứ tự như sau: (1) Nhận thức về các vấn đề môi trường; (2) Nhận thức về trách nhiệm cá nhân; (3) Ý thức và hành vi môi trường; (4) Thái độ đối với phục hồi và tái chế; (5) Thái độ chung về các giải pháp môi trường.

Abida Begum và cộng sự (2021) đã đánh giá tác động của GDMT đối với hành vi thân thiện với môi trường của sinh viên đại học ở Pakistan. Nhóm tác giả đã xem xét mối quan hệ giữa GDMT và hành vi thân thiện với môi trường, sử dụng lý thuyết bảo tồn tài nguyên. Nghiên cứu đã nhấn mạnh GDMT có liên quan tích cực đến hành vi thân thiện với môi trường, giúp thực hiện các hành động môi trường có chủ đích và thiết thực. Hơn nữa, sinh viên đại học có thể thúc đẩy tính bền vững của môi trường bằng cách phát triển ý định về hành vi vì môi trường. Ý định về hành vi vì môi trường được phát triển từ những kiến thức về môi trường mà các trường đại học cung cấp.

Qua phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu cho thấy chủ đề về GDMT tuy không phải mới mẻ ở trong và ngoài nước, nhưng thực tế ở Việt Nam, nghiên cứu về hoạt động GDMT tác động đến hành vi tiêu dùng bền vững trong cộng đồng sinh viên vẫn chưa được quan tâm, chủ yếu là các nghiên cứu về nhận thức, thái độ, hành vi vì môi trường và phân tích thực trạng GDMT học đường. Cũng vẫn chưa có nghiên cứu quan tâm đến tác động của GDMT ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng bền vững trong sinh viên.

4. Ứng dụng lý thuyết và đề xuất mô hình nghiên cứu

Lý thuyết Giá trị - Niềm tin - Chuẩn mực (VBN) lần đầu tiên được đề xuất bởi Stern (2000) giải thích ảnh hưởng các giá trị của con người đến hành vi của họ trong bối cảnh môi trường. Lý thuyết này được đặt trong một chuỗi nhân quả của mối quan hệ giữa các giá trị, niềm tin, chuẩn mực và hành vi. Lý thuyết VBN đã được sử dụng rộng rãi và vẫn còn phổ biến trong lĩnh vực tâm lý xã hội để chứng minh rằng kiến thức và nhận thức về các vấn đề môi trường đã được nhấn mạnh là có ảnh hưởng quan trọng đến hành xử vì môi trường của các cá nhân. Nosica Rizkalla và cộng sự (2019) đã ứng dụng nghiên cứu về hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên các trường đại học ở Indonesia với tác động của 2 nhân tố chính, đó là các giá trị và chuẩn mực cá nhân đối với môi trường.

Bên cạnh lý thuyết VBN, lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) có cấu trúc nghiên cứu là một chuỗi quan hệ nhân quả và có thứ bậc và cũng được sử dụng phổ biến trong các nghiên cứu đánh giá tác động đến hành vi ủng hộ môi trường. Lý thuyết TPB cho rằng, việc thực hiện một hành vi nhất định có liên quan trực tiếp đến ý định của một cá nhân để thực hiện hành vi đó. Các ý định để thực hiện hành vi sẽ phải chịu tác động của 3 yếu tố, bao gồm: thái độ đối với hành vi, kiểm soát hành vi và chuẩn chủ quan (Ajzen, 1991).

Klöckner (2013) tiếp cận toàn diện về các yếu tố quyết định hành vi có liên quan đến môi trường của cá nhân dựa trên sự kết hợp của 2 lý thuyết quan trọng nhất trong tâm lý xã hội là lý thuyết VBN và TPB để thúc đẩy tính bền vững về môi trường thông qua nhận thức về môi trường của công dân (Hình 1).

Nếu mục tiêu của một chương trình GDMT là khuyến khích hành vi tích cực, thì theo các mô hình hành vi có ý nghĩa với môi trường, các chương trình này nên hướng tới niềm tin (Bolderdijk và cộng sự,

2013) và thúc đẩy AC và AR (Menzel và Bögeholz, 2009). Thay đổi nhận thức và niềm tin cơ bản, từ đó tạo động lực để hành động vì môi trường (Fujitani và cộng sự, 2017). Như vậy, lý thuyết VBN và TPB có thể phù hợp để phân tích ảnh hưởng của GDMT đối với hành vi tiêu dùng bền vững.

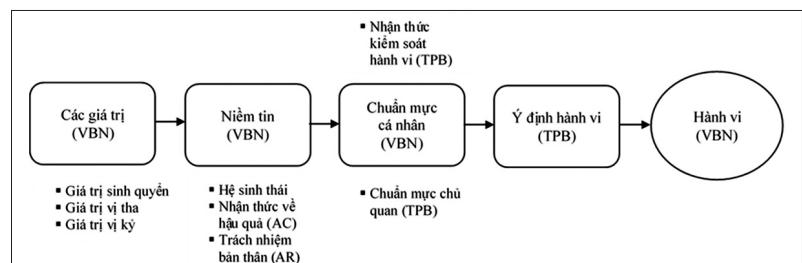
Mặc dù, trong giới học thuật trước đó có rất nhiều nghiên cứu quan tâm đến GDMT, mối quan tâm đến môi trường tự nhiên, thái độ vì môi trường, ý định và hành vi vì môi trường ứng dụng mô hình lý thuyết trên, song vẫn chưa có nghiên cứu nào quan tâm đến tác động của GDMT đến một chuỗi các mối quan hệ nhân quả được kết hợp dựa trên lý thuyết VBN và TPB. Nhận thấy được khoảng trống nghiên cứu này, tác giả đã xây dựng mô hình nghiên cứu dựa trên tổng quan các lý thuyết và kế thừa các nghiên cứu có liên quan. Mô hình nghiên cứu được tác giả đề xuất như Hình 2.

5. Định hướng triển khai quy trình nghiên cứu

Để nghiên cứu mang lại kết quả tốt nhất, tác giả đề xuất định hướng triển khai các bước nghiên cứu tiếp theo như sau:

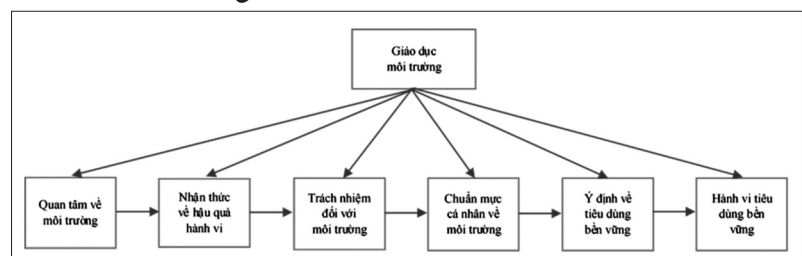
Đối với nội dung nghiên cứu: Tìm hiểu mối quan hệ giữa GDMT tác động đến hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên Việt Nam; Xây dựng bảng câu hỏi gồm 2 phần: Phần thông tin chung và

Hình 1: Mô hình kết hợp lý thuyết VBN và TPB



Nguồn: Klöckner, 2013

Hình 2: Mô hình nghiên cứu đề xuất



Nguồn: Tác giả đề xuất

Phần đánh giá tác động GDMT đến hành vi tiêu dùng bền vững; Các câu hỏi đo lường theo thang đo Likert 5 cấp độ: (1) Rất không đồng ý - (5) Hoàn toàn đồng ý.

Đối tượng khảo sát: Sinh viên từ năm thứ nhất đến năm cuối tại các trường đại học và đến từ các ngành đào tạo khác nhau; đồng thời đảm bảo có đủ giới tính nam và nữ.

Phương pháp xử lý số liệu: Thông qua phần mềm SmartPLS 3.3.2 phục vụ đánh giá, kiểm định, đo lường các kỹ thuật phù hợp.

- Thống kê mô tả: Dữ liệu thống kê mô tả dựa trên thông số giá trị trung bình (Mean), độ lệch chuẩn (SD), giá trị khoảng cách (Min-Max) giúp đánh giá sơ bộ thang đo khoảng.

- Đánh giá mô hình đo lường gồm kiểm định độ tin cậy, độ giá trị hội tụ, độ giá trị phân biệt của thang đo.

- Đánh giá mô hình cấu trúc và kiểm định giả thuyết nghiên cứu gồm việc ước lượng các tác động (ý nghĩa và độ phù hợp). Ước lượng mô hình cấu trúc cần quan tâm đến đa cộng tuyến, mức ý nghĩa, sự phù hợp và khoảng tin cậy của tác động. Đánh giá sức mạnh giải thích và sức mạnh sự báo của mô hình thông qua hệ số xác định R^2 và thủ tục PLSPredict.

Như vậy, việc định hướng nghiên cứu cụ thể sẽ giúp phân tích được thực trạng GDMT tại các trường đại học tác động như thế nào đến hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên Việt Nam. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động GDMT cho sinh viên các trường đại học tại Việt Nam. Đồng thời, nâng cao ý thức và hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên, góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng trong tương lai ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ágnes Zsóka (2012). Greening due to environmental education? Environmental knowledge, attitudes, consumer behavior and everyday pro-environmental activities of Hungarian high school and university students. *Journal of Cleaner Production*.
2. Ajzen (1991). The theory of planned behavior. *Organ. Behav. Hum. Decis. Process*, 50, 179–211.
3. Sánchez Jiménez A, MacMillan D, Wolff M et al (2021). *The importance of values in predicting and encouraging environmental behavior: reflections from a Costa Rican small-scale fishery*. *Front Mar Sci*.
4. Begum A, Jingwei L, et al (2021). Evaluating the Impact of Environmental Education on Ecologically Friendly Behavior of University Students in Pakistan: The Roles of Environmental Responsibility and Islamic Values. *Sustainability*, 13, 10188.
5. Dhandra, T.K (2019). Achieving triple dividend through mindfulness: more sustainable consumption, less unsustainable consumption and more life satisfaction. *Ecol. Econ*, 161, 83-90.
6. Ibtissem M.H. (2010). Application of value beliefs norms theory to the energy conservation behaviour. *Journal of Sustainable Development*, 3(2), 129.
7. Klockner, C.A., (2013). A comprehensive model of the psychology of environmental behaviour-a meta-analysis. *Glob. Environ. Change-Hum. Policy Dimens*, 23, 1028-1038.
8. Michelsen, G.; Fischer, D (2017). Sustainability and education. In *Sustainable Development Policy: A European Perspective*. Hau, M.V., Kuhnke, C., Eds.; Routledge: London, UK.
9. Otto, S.; Pensini, P (2017). Nature-based environmental education of children: Environmental knowledge and connectedness to nature, together, are related to ecological behavior. *Glob. Environ. Chang*, 47, 88-94.
10. Shephard, K. (2008). Higher education for sustainability: seeking affective learning outcomes. *International Journal of Sustainability in Higher Education*. Vol. 9 No. 1, pp. 87-98.
11. Stern, P. C. (2000). Toward a coherent theory of environmentally significant behavior. *Journal of Social Issues*, 56(3), 407-424.

12. Trần Thanh Thảo và cộng sự (2013). Phân tích nhận thức, kiến thức, thái độ và hành động về môi trường ở học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông quận Ninh Kiều. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*: 27 (2013): 100-107.
13. UNESCO (1977). Final Report. *UNESCO, Tbilisi, 14-26 October, Doc. UNESCO/UNEP/MP/49 (Paris, UNESCO)*.
14. Văn phòng sản xuất và tiêu dùng bền vững (2021). Tiêu dùng bền vững: Hành vi của người tiêu dùng là yếu tố quyết định. Truy cập tại: <https://scp.gov.vn/tin-tuc/10163/tieu-dung-ben-vung-hanh-vi-cua-nguoi-tieu-dung-la-yeu-to-quyet-dinh.html>
15. Võ Anh Kiệt và cộng sự (2019). Khảo sát thái độ đối với các vấn đề môi trường của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm*, Số 18 (2) (2019), 99-109.

Ngày nhận bài: 6/10/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/11/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/11/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ Ý VY

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang

EXPLORING THE IMPACT OF EDUCATIONAL ACTIVITIES ABOUT ENVIRONMENTAL AWARENESS ON UNIVERSITY STUDENTS' DEVELOPMENT OF SUSTAINABLE CONSUMPTION BEHAVIOUR IN VIETNAM

● Master. **NGUYEN THI Y VY**

Faculty of Economics, Nha Trang University

ABSTRACT:

In Vietnam, sustainable consumption is a quite new concept and there is no official data on the transformation of consumers' perception towards sustainable values. It is necessary to conduct educational activities about sustainable development in order to promote the economic, political and social changes towards sustainable development. By summarizing previous studies and implementing TPB and VBN theoretical models, this study proposes a research model to understand how students develop their sustainable consumption behaviour through educational activities about environmental awareness.

Keywords: environmental education, environmental protection, sustainable consumption behavior, student.